

Phụ lục 3
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố)

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG (A + B):			18.362	625.412	452	524	787	2.305	1.522	783	28.509	2.759	2.682	77	2.144	2.969
A	SỐ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			2.547	105.392	70	13	2	239	211	28	4.697	419	399	20	55	94
I	Trường Tiểu học, THCS và THPT			65	2.685	1	1	0	3	3	0	65	7	7	0	55	1
1	Trường THPT Ngũ Hành Sơn	Sắp nhập	Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngũ Hành Sơn	65	2.685	1	1	0	3	3	0	65	7	7	0	55	1
2	Trường phổ thông Hermann Gmeiner																
II	Trường THCS và THPT			55	2.531	1	0	0	4	4	0	94	7	7	0	0	2
3	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Giữ nguyên		55	2.531	1	0	0	4	4	0	94	7	7	0		2
III	Trường THPT			2.108	89.899	59	8	0	197	175	22	4.055	303	296	7	0	54
4	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Giữ nguyên		33	1.467	1	0	0	3	3	0	71	6	6	0		
5	Trường THPT Cao Bá Quát			35	1.469	1	0	0	3	3	0	65	4	4	0		
6	Trường THPT Chu Văn An	Giữ nguyên		32	1.336	1	0	0	2	2	0	62	4	4	0		
7	Trường THPT Trần Phú - Việt An			23	951	1	0	0	3	3	0	36	4	4	0		
8	Trường THPT Khâm Đức	Giữ nguyên		23	946	1	0	0	3	3	0	39	4	4	0		3
9	Trường THPT Liên Chiêu			32	1.416	1	0	0	3	3	0	60	6	6	0		3
10	Trường THPT Hiệp Đức	Giữ nguyên		24	1.003	1	0	0	3	3	0	41	3	3	0		
11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển			37	1.570	1	0	0	3	3	0	59	4	4	0		
12	Trường THPT Hồ Nghinh	Giữ nguyên		30	1.247	1	0	0	3	3	0	52	4	4	0		2
13	Trường THPT Hoàng Diệu			33	1.338	1	0	0	3	3	0	59	4	4	0		3
14	Trường THPT Lương Thế Vinh	Giữ nguyên		46	1.936	1	0	0	3	3	0	86	6	6	0		2
15	Trường THPT Nguyễn Hiền			44	1.882	1	0	0	3	3	0	89	7	7	0		
16	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Giữ nguyên		39	1.647	1	0	0	3	3	0	71	5	5	0		
17	Trường THPT Nguyễn Thương Hiền			33	1.495	1	0	0	3	3	0	65	5	5	0		1
18	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Giữ nguyên		30	1.292	1	0	0	3	3	0	56	4	4	0		
19	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi			13	543	1	0	0	3	3	0	29	3	3	0		
20	Trường THPT Nông Sơn	Giữ nguyên		23	946	1	0	0	3	3	0	41	4	4	0		
21	Trường THPT Ông Ích Khiêm			47	2.010	1	0	0	3	3	0	93	6	6	0		3
22	Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	Giữ nguyên		19	817	1	0	0	3	3	0	35	4	4	0		
23	Trường THPT Phan Châu Trinh			92	4.023	1	0	0	4	4	0	185	7	7	0		10
24	Trường THPT Phan Thành Tài	Giữ nguyên		33	1.433	1	0	0	3	3	0	78	6	6	0		1
25	Trường THPT Thái Phiên			58	2.546	1	0	0	3	3	0	120	6	6	0		1
26	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Giữ nguyên		26	1.095	1	0	0	3	3	0	52	4	4	0		
27	Trường THPT Trần Phú			55	2.400	1	0	0	2	2	0	109	9	9	0		6
28	Trường THPT Âu Cơ	Giữ nguyên		15	562	1	0	0	3	3	0	27	4	4	0		
29	Trường THPT Quang Trung - Đông Giang			15	623	1	0	0	3	3	0	30	4	4	0		
30	Trường THPT Cẩm Lệ	Giữ nguyên		30	1.336	1	0	0	3	3	0	68	4	4	0		1
31	Trường THPT Hòa Vang			30	1.336	1	0	0	3	3	0	67	5	5	0		1
32	Trường THPT Duy Tân	Giữ nguyên		33	1.363	1	0	0	3	3	0	69	4	4	0		
33	Trường THPT Trần Cao Vân			40	1.646	1	0	0	3	3	0	81	4	4	0		1
34	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Giữ nguyên		36	1.582	1	0	0	3	3	0	75	4	4	0		2
35	Trường THPT Ngô Quyền			36	1.550	1	0	0	3	3	0	75	6	6	0		
36	Trường THPT Thanh Khê	Giữ nguyên		35	1.565	1	0	0	3	3	0	73	3	3	0		1
37	Trường THPT Nguyễn Trãi			37	1.631	1	0	0	3	3	0	65	5	5	0		1
38	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Giữ nguyên		42	1.771	1	0	0	3	3	0	78	5	5	0		
39	Trường THPT Nguyễn Khuyến			35	1.450	1	0	0	3	3	0	61	4	4	0		1
40	Trường THPT Nguyễn Huệ	Giữ nguyên		39	1.668	1	0	0	3	3	0	70	3	3	0		1
41	Trường THPT Núi Thành			42	1.757	1	0	0	3	3	0	85	5	5	0		
42	Trường THPT Sơn Trà	Giữ nguyên		30	1.345	1	0	0	3	3	0	67	4	4	0		
43	Trường THPT Tôn Thất Tùng			37	1.589	1	0	0	3	3	0	71	5	5	0		
44	Trường THPT Tây Giang	Giữ nguyên		13	559	1	0	0	3	3	0	20	4	4	0		
45	Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn			8	299	1	0	0	2	2	0	13	4	4	0		
46	Trường THPT Trần Văn Dư	Giữ nguyên		20	822	1	0	0	3	3	0	41	4	4	0		

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
47	Trường THPT Lý Tự Trọng	Giữ nguyên		18	752	1	0	0	3	3	0	36	4	4	0		
48	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	Giữ nguyên		29	1.284	1	0	0	3	3	0	61	7	7	0		2
49	Trường THPT Nam Trà My	Giữ nguyên		28	1.240	1	0	0	3	3	0	35	5	5	0		1
50	Trường THPT Bắc Trà My	Giữ nguyên		37	1.581	1	0	0	3	3	0	68	5	5	0		1
51	Trường THPT Tô Hữu	Giữ nguyên		17	708	1	0	0	3	3	0	31	4	4	0		
52	Trường THPT Lê Hồng Phong	Giữ nguyên		26	1.089	1	0	0	3	3	0	50	4	4	0		
53	Trường THPT Hùng Vương	Giữ nguyên		33	1.396	1	0	0	3	3	0	65	4	4	0		
54	Trường THPT Võ Chí Công	Giữ nguyên		25	1.092	1	0	0	3	3	0	51	5	5	0		2
55	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Sắp nhập	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	62	2.632	1	1	0	6	3	3	109	8	7	1	0	3
56	Trường THPT Lương Thúc Kỳ																
57	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Sắp nhập	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	58	2.461	1	1	0	6	3	3	105	9	8	1	0	0
58	Trường THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước																
59	Trường THPT Lê Quý Đôn	Sắp nhập	Trường THPT Phan Bội Châu	67	2.832	1	1	0	6	3	3	144	8	7	1	0	0
60	Trường THPT Phan Bội Châu																
61	Trường THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên	Sắp nhập	Trường THPT Sào Nam	61	2.566	1	1	0	6	3	3	100	9	8	1	0	0
62	Trường THPT Sào Nam																
63	Trường THPT Nguyễn Trãi - Hội An	Sắp nhập	Trường THPT Trần Quý Cáp	64	2.754	1	1	0	5	3	2	122	8	7	1	0	0
64	Trường THPT Trần Quý Cáp																
65	Trường THPT Quế Sơn	Sắp nhập	Trường THPT Quế Sơn	42	1.790	1	1	0	5	3	2	77	8	7	1	0	1
66	Trường THPT Trần Đại Nghĩa																
67	Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình	Sắp nhập	Trường THPT Tiểu La	66	2.724	1	1	0	6	3	3	121	8	7	1	0	0
68	Trường THPT Tiểu La																
69	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Sắp nhập	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	42	1.736	1	1	0	6	3	3	91	7	7	0	0	0
70	Trường THPT Nguyễn Đức																
IV	Trường PTDINT THPT			25	520	1	0	0	3	3	0	32	5	5	0	0	0
71	Trường PTDINT THPT Quảng Nam	Giữ nguyên		25	520	1	0	0	3	3	0	32	5	5	0		
V	Trường PTDINT THCS và THPT			33	1.124	3	0	0	9	9	0	68	19	19	0	0	0
72	Trường PTDINT THCS và THPT Nam Trà My	Giữ nguyên		10	337	1	0	0	3	3	0	18	7	7	0		
73	Trường PTDINT THCS và THPT Phước Sơn	Giữ nguyên		11	376	1	0	0	3	3	0	24	6	6	0		
74	Trường PTDINT THCS và THPT Nước Oa	Giữ nguyên		12	411	1	0	0	3	3	0	26	6	6	0		
VI	Trường THPT chuyên			88	2.882	3	0	0	9	9	0	223	30	30	0	0	7
75	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm	Giữ nguyên		27	944	1	0	0	3	3	0	67	8	8	0		
76	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Giữ nguyên		34	993	1	0	0	3	3	0	90	13	13	0		4
77	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông	Giữ nguyên		27	945	1	0	0	3	3	0	66	9	9	0		3
VII	Cơ sở giáo dục dạy khuyết tật			50	676	1	1	2	4	3	1	71	18	16	2	0	12
78	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng	Sắp nhập	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng	50	676	1	1	2	4	3	1	71	18	16	2	0	12
79	Trường Chuyên biệt Tương Lai																
VIII	Trung tâm GDTX			123	5.075	1	3	0	10	5	5	89	30	19	11	0	18
80	Trung tâm GDTX số 1																
81	Trung tâm GDTX số 2	Sắp nhập	Trung tâm GDTX Đà Nẵng	123	5.075	1	3	0	10	5	5	89	30	19	11	0	18
82	Trung tâm GDTX số 3																
83	Trung tâm GDTX số 4																
B	UBND CẤP XÃ			15.815	520.020	382	511	785	2.066	1.311	755	23.812	2.340	2.283	57	2.089	2.875
	UBND PHƯỜNG HẢI CHÂU																
	Mầm non																
1	Trường MN Bình Minh	Sắp nhập	Trường Mầm non.....	25	625	1	1	3	6	3	3	46	4	4	0	5	7
2	Trường MN Măng Non																
3	Trường MN Ánh Hồng	Sắp nhập	Trường Mầm non.....	23	590	1	1	1	6	3	3	45	2	2	0	4	8
4	Trường MN Ngọc Lan																
5	Trường MN Dạ Lan Hương	Sắp nhập	Trường Mầm non.....	29	835	1	1	0	6	3	3	56	4	4	0	4	7
6	Trường MN Hoa Phương Đỏ																
7	Trường MN 20-10	Sắp nhập	Trường Mầm non.....	28	773	1	1	0	6	3	3	60	3	3	0	2	5
8	Trường MN Tuổi Thơ																
9	Trường MN 19/5																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	Trường MN Trúc Đào	Sáp nhập	Trường Mầm non.....	36	1.007	1	2	0	9	4	5	68	4	4	0	5	10
11	Trường MN Tiên Sa																
	Tiểu học																
1	Trường TH Bạch Đằng																
2	Trường TH Hùng Vương	Sáp nhập	Trường TH.....	54	1.555	1	2	0	6	4	2	85	8	8	0	0	3
3	Trường TH Tây Hồ																
4	Trường TH Hoàng Văn Thụ	Sáp nhập	Trường TH.....	46	1.595	1	1	0	3	3	0	65	4	4	0	0	5
5	Trường TH Phan Thanh																
6	Trường TH Ông Ích Khiêm																
7	Trường TH Trần Thị Lý	Sáp nhập	Trường TH.....	63	1.941	1	2	0	7	4	3	98	5	5	0	0	9
8	Trường TH Võ Thị Sáu																
9	Trường TH Phù Đổng	Sáp nhập	Trường TH.....	78	2.443	1	1	1	6	3	3	122	8	8	0	0	1
10	Trường TH Trần Văn Ôn																
11	Trường TH Lê Lai	Sáp nhập	Trường TH.....	52	1.909	1	1	0	5	3	2	74	6	6	0	0	6
12	Trường TH Lý Tự Trọng																
	THCS																
1	Trường THCS Lê Hồng Phong	Sáp nhập	Trường THCS.....	41	1.433	1	1	0	4	3	1	69	6	6	0	3	12
2	Trường THCS Lê Thánh Tôn																
3	Trường THCS Kim Đồng	Sáp nhập	Trường THCS.....	52	1.954	1	1	0	5	3	2	101	7	7	0	0	5
4	Trường THCS Sào Nam																
5	Trường THCS Nguyễn Huệ	Giữ nguyên	Trường THCS Nguyễn Huệ	52	2.619	1	0	0	3	3	0	80	3	3	0	7	9
6	Trường THCS Trưng Vương	Giữ nguyên	Trường THCS Trưng Vương	51	2.412	1	0	0	3	3	0	73	3	3	0	5	21
	UBND PHƯỜNG HÒA CƯỜNG																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Anh Đào	Giữ nguyên	Trường mầm non ...	17	388	1	0	1	3	2	1	28	2	2	0	1	9
2	Trường Mầm non 30/4	Sáp nhập	Trường mầm non ...	26	564	1	1		5	3	2	54	4	4	0	1	5
3	Trường Mầm non Hoa Ban																
4	Trường Mầm non Hoàng Lan	Sáp nhập	Trường mầm non ...	22	445	1	1		6	3	3	35	3	3	0	6	9
5	Trường Mầm non Cẩm Vân																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	Sáp nhập	Trường Tiểu học ...	71	2.738	1	1		5	3	2	103	7	7	0	2	3
2	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu																
3	Trường Tiểu học Núi Thành																
4	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Sáp nhập	Trường Tiểu học ...	103	3.923	1	2		9	4	5	151	8	8	0	2	8
5	Trường Tiểu học Nguyễn Du																
	THCS																
1	Trường THCS Tây Sơn	Giữ nguyên	Trường THCS	69	3.456	1	0		2	2	0	90	3	3	0	17	16
2	Trường THCS Lý Thường Kiệt	Sáp nhập	Trường THCS	62	2.742	1	1		5	3	2	110	6	6	0	6	9
3	Trường THCS Hồ Nghinh																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học và THCS Hòa Cường																
2	Trường Tiểu học Lý Công Uẩn	Sáp nhập	Trường TH & THCS	92	3.559	1	2		9	4	5	134	8	8	0	2	8
3	Trường THCS Trần Hưng Đạo																
	UBND PHƯỜNG THANH KHÊ																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Mẫu Đơn	Giữ nguyên	Trường Mầm non Mẫu Đơn	20	523	1	0	2	2	2		34	2	2		4	3
2	Trường Mầm non Cẩm Nhung	Sáp nhập	Trường Mầm non Cẩm Nhung	27	750	1	1	2	6	3	3	58	4	4	0	0	1
3	Trường Mầm non Thủy Tiên																
4	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Sáp nhập	Trường Mầm non Tuổi Hoa	26	732	1	1	2	5	3	2	53	2	2	0	0	4
5	Trường Mầm non Cẩm Tú																
6	Trường Mầm non Hải Đường	Sáp nhập	Trường Mầm non Hải Đường	24	575	1	1	5	5	3	2	41	3	3	0	2	9
7	Trường Mầm non Phong Lan																
8	Trường Mầm non Hoàng Mai	Sáp nhập	Trường Mầm non Tường Vy	22	585	1	1	2	6	3	3	42	4	4	0	1	5
9	Trường Mầm non Tường Vy																
	Tiểu học																
1	Nguyễn Trung Trực	Sáp nhập	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	49	1.546	1	1	0	5	3	2	71	3	3	0	0	10
2	Đoàn Thị Điểm																
3	Hàm Nghi	Sáp nhập	Trường Tiểu học Hòa Ly	46	1.570	1	1	1	5	3	2	76	4	4	0	0	4

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp		
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/ND-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	HOà Lư	Sáp nhập	Trường Tiểu học Hòa Lư	50	1.277													
5	Nguyễn Bá Ngọc	Sáp nhập	TRường Tiểu học Trần Cao Văn	59	1.837	1	1	2	5	3	2	89	5	5	0	0	8	
6	Trần Cao Văn																	
7	Đình Bộ Lĩnh																	
8	Hà Huy Tập																	
9	Điền Biên Phú	Sáp nhập	TRường Tiểu học Huỳnh Ngọc Huệ	65	2.117	1	1	1	6	3	3	92	7	7	0	0	8	
10	Huỳnh Ngọc Huệ																	
11	Lê Quang Sung																	
12	Lê Văn Tám																	
13	Nguyễn Đức Cảnh	Sáp nhập	TRường Tiểu học Dũng Sĩ Thanh Khê	90	3.206	1	1	1	7	3	4	119	8	8	0	13	13	
14	Dũng Sĩ Thanh Khê																	
	THCS																	
1	Huỳnh Thúc Kháng			Giữ nguyên	Huỳnh Thúc Kháng	51	2.316	1	0	0	3	3	0	93	4	4	0	2
2	Chu Văn An	Sáp nhập	Trường THCS Chu Văn An	65	2.484	1	1	1	6	3	3	114	9	9	0	1	17	
3	Nguyễn Thị Minh Khai																	
4	Nguyễn Duy Hiệu																	
5	Nguyễn Trãi																	
6	Hoàng Diệu	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Trãi	43	1.689	1	1	0	4	3	1	82	6	6	0	0	11	
7	Phan Đình Phùng	Sáp nhập	Trường THCS Phan Đình Phùng	57	2.281	1	1	0	5	3	2	100	6	6	0	3	9	
8	Lê Thị Hồng Gấm																	
9	Nguyễn Chơn																	
10	Đỗ Đăng Tuyền			Sáp nhập	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyền	58	2.494	1	1	0	4	3	1	90	6	6	0	17
	UBND PHƯỜNG AN KHÊ																	
	Mầm non																	
1	Trường MN Hồng Đào	Giữ nguyên	Trường MN Hồng Đào	16	460	1	0	2	3	2	1	26	1	1	0	2	4	
2	Trường MN Trí Nhân	Sáp nhập	Trường MN Trí Nhân	35	940	1	1	3	6	3	3	58	4	4	0	8	4	
3	Trường MN Hoa Ngọc Lan																	
	Tiểu học																	
1	Trường TH An Khê																	
2	Trường TH Bé Văn Đàn	Sáp nhập	Trường Tiểu học Bé Văn Đàn	88	2.972	1	2	0	8	4	4	125	7	7	0	1	4	
3	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm																	
4	Trường TH Thái Thị Bôi																	
5	Trường TH Nguyễn Như Hạnh																	
6	Trường TH Tôn Đức Thắng	Sáp nhập	Trường Tiểu học Thái Thị Bôi	117	4.546	1	2	3	9	4	5	153	8	8	0	6	12	
	THCS																	
1	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giữ nguyên	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	42	1.861	1		1	3	2	1	70	1	1	0	6	8	
2	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Sáp nhập	TTườngTHCS Nguyễn Thị Định	88	3.734	1	1	0	6	3	3	106	6	6	0	37	23	
3	Trường THCS Nguyễn Thị Định																	
	UBND PHƯỜNG AN HẢI																	
	Mầm non																	
1	Mầm non Bạch Yến	Sáp nhập	Trường Mầm non An Hải	66	1.910	1	4	3	15	6	9	117	10	10	0	0	13	
2	Mầm non Hoàng Cúc																	
3	Mầm non Hoàng Anh																	
4	Mầm non Sơn Ca																	
5	Mầm non Hoàng Yến																	
	Tiểu học																	
1	Tiểu học Nguyễn Thái Học	Sáp nhập	Tiểu học Ngô Gia Tự	55	1.926	1	1	0	4	3	1	73	8	8	0	0	9	
2	Tiểu học Ngô Gia Tự																	
3	Tiểu học Ngô Mây																	
4	Tiểu học Lương Thế Vinh																	
5	Tiểu học Tiểu La	Sáp nhập	Tiểu học Tiểu La	59	2.062	1	1	1	5	3	2	77	8	8	0	0	6	
6	Tiểu học Chi Lăng																	
	THCS																	
1	THCS Lê Độ			Sáp nhập	THCS Lê Độ	53	2.279	1	0	0	3	2	1	86	4	4	0	0
2	THCS Phan Bội Châu	Sáp nhập	THCS Phan Bội Châu	24	926	1	0	0	2	2	0	37	4	4	0	0	8	
3	THCS Cao Thắng	Sáp nhập	THCS Nguyễn Văn Cừ	44	1.714	1	1	0	5	3	2	76	11	11	0	0	41	
4	THCS Nguyễn Văn Cừ																	
	UBND PHƯỜNG SƠN TRÁ																	

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Mầm non																
1	Trường MN Rang Đông	Hợp nhất	Trường MN Sơn Trà	51	1.607	1	2	3	9	4	5	91	6	6	0	9	9
2	Trường MN Hòa Mỹ																
3	Trường MN Vĩnh Khuyên																
	Tiểu học																
1	Trường TH Hai Bà Trưng	Sáp nhập	Trường TH Hai Bà Trưng	70	2.575	1	1	1	5	3	2	93	8	8	0	6	10
2	Trường TH Tô Vĩnh Diện	Sáp nhập	Trường TH Quang Trung	62	2.074	1	1	0	5	3	2	86	7	7	0	4	10
3	Trường TH Quang Trung																
4	Trường TH Trần Quốc Toàn																
5	Trường TH Nguyễn Tri Phương	Sáp nhập	Trường TH Nguyễn Tri Phương	61	2.286	1	1	1	4	3	1	82	7	7	0	7	11
6	Trường TH Nguyễn Phan Vinh																
	THCS																
1	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	64	2.603	1	1	0	6	3	3	114	9	9	0	4	8
2	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Sáp nhập	Trường THCS Hoàng Sa	69	2.753	1	1	0	5	3	2	98	7	7	0	17	18
3	Trường THCS Lý Tự Trọng																
4	Trường THCS Hoàng Sa																
	UBND PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Sen Hồng	Sáp nhập	Trường Mầm non Bạch Dương	37	1.045	1	1	1	3	3	0	55	4	4	0	14	4
2	Trường Mầm non Bạch Dương																
3	Trường Mầm non Tân Trà																
4	Trường Mầm non Hoàng Lan	Sáp nhập	Trường Mầm non Ngọc Lan	41	1.224	1	2	1	7	4	3	67	3	3	0	11	11
5	Trường Mầm non Ngọc Lan																
6	Trường Mầm non Văng Anh																
7	Trường Mầm non Hoàng Anh	Sáp nhập	Trường Mầm non Hoàng Anh	25	807	1	1	1	5	3	2	40	2	2	0	2	12
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Lê Bá Trình	Sáp nhập	Trường Tiểu học Lê Lai	67	2.292	1	1	1	4	3	1	97	7	7	0	1	4
2	Trường Tiểu học Lê Lai	Sáp nhập	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	70	2.475	1	1	0	5	3	2	94	5	5	0	3	9
3	Trường Tiểu học Nguyễn Duy Trinh																
4	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu																
5	Trường Tiểu học Lê Văn Hiến	Sáp nhập	Trường Tiểu học Mai Đăng Chon	59	2.104	1	1	0	5	3	2	79	7	7	0	5	3
6	Trường Tiểu học Mai Đăng Chon																
7	Trường Tiểu học Tô Hiến Thành																
8	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	Sáp nhập	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	66	2.455	1	1	0	4	3	1	86	6	6	0	7	7
	THCS																
1	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	Sáp nhập	Trường THCS Lê Lợi	78	3.447	1	1	0	5	3	2	113	8	8	0	17	18
2	Trường THCS Lê Lợi																
3	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm																
4	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh	Sáp nhập	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh	91	4.034	1	1	0	6	3	3	111	9	9	0	23	32
	UBND PHƯỜNG HÒA KHÁNH																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Hòa Sơn	Sáp nhập	Trường Mầm non Hòa Sơn	39	1.090	1	1	3	5	3	2	78	4	4	0	4	1
2	Trường Mầm non 1-6																
3	Trường Mầm non Tuổi Thơ																
4	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Sáp nhập	Trường Mầm non Tuổi Thơ	37	1.130	1	2	2	8	4	4	67	6	5	1	9	0
5	Trường Mầm non Tuổi Hoa																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Số 1 Hòa Sơn	Hợp nhất	Trường tiểu học Hòa Sơn	58	2.017	1	1	2	5	3	2	73	4	4	0	6	14
2	Trường Tiểu học Số 2 Hòa Sơn																
3	Trường Tiểu học Duy Tân	Sáp nhập	Trường tiểu học Duy Tân	80	3.400	1	1	0	6	3	3	99	7	6	1	14	15
4	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu																
5	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Sáp nhập	Trường tiểu học Bùi Thị Xuân	81	3.511	1	1	0	6	3	3	99	7	7	0	20	8
6	Trường Tiểu học Hồng Quang																
7	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi																
8	Trường Tiểu học Phan Phu Tiên	Sáp nhập	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	96	4.098	1	1	1	5	3	2	122	7	6	1	21	11
	THCS																
1	Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải	Sáp nhập	Trường trung học cơ sở	94	4.242	1	1	0	6	3	3	129	9	7	2	22	26

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp																	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18																
2	Trường trung học cơ sở Nguyễn Bình	Sáp nhập	Nguyễn Bình Khiêm																														
3	Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Sáp nhập	Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh	101	4.530	1	1	0	5	3	2	135	10	8	2	28	26																
4	Trường trung học cơ sở Ngô Thì Nhậm																																
UBND PHƯỜNG LIÊN CHIÊU																																	
Mầm non																																	
1	Trường Mầm non giáo Hòa Mí	Sáp nhập	Trường Mầm non ...	35	990	1	1	1	5	3	2	35	3	3	0	33	5																
2	Trường Mầm non Sơn Ca																																
3	Trường Mầm non Hòa Liên	Sáp nhập	Trường Mầm non ...	26	695	1	1	1	6	3	3	52	4	4	0	0	1																
4	Trường Mầm non số 2 Hòa Liên																																
Tiểu học																																	
1	Trường Tiểu học Hòa Liên	Sáp nhập	Trường Tiểu học ...	47	1.505	1	1	0	4	3	1	60	7	7	0	3	5																
2	Trường Tiểu học số 2 Hòa Liên																																
3	Trường Tiểu học Ngô Sĩ Liên	Sáp nhập	Trường Tiểu học ...	74	3.203	1	1	0	6	3	3	87	7	7	0	18	3																
4	Trường Tiểu học Âu Cơ																																
THCS																																	
1	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng	Sáp nhập	Trường THCS	88	3.886	1	1	0	6	3	3	128	8	8	0	21	14																
2	Trường THCS Nguyễn Bá Phát																																
UBND PHƯỜNG HẢI VÂN																																	
Mầm non																																	
1	Trường MN Măng Non	Giữ nguyên	Trường MN	21	625	1	0	3	3	2	1	27	2	2	0	1	4																
2	Trường MN Hương Dương	Sáp nhập	Trường MN Hương Dương	27	644	1	1	4	6	3	3	49	3	3	0	2	5																
3	Trường MN Hoà Bắc																																
Tiểu học																																	
1	Trường TH Trưng Nữ Vương	Sáp nhập	Trường TH Trưng Nữ Vương	50	1.873	1	1	1	5	3	2	66	7	7	0	7	8																
2	Trường TH Hoà Bắc																																
3	Trường TH Hải Vân	Sáp nhập	Trường TH Triệu Thị Trinh	70	2.420	1	2	2	6	4	2	84	6	6	0	15	24																
4	Trường TH Trần Bình Trọng																																
5	Trường TH Triệu Thị Trinh																																
THCS																																	
1	Trường THCS Đàm Quang Trung	Sáp nhập	Trường THCS Đàm Quang Trung	58	2.561	1	2	0	4	3	1	67	8	8	0	19	21																
2	Trường THCS Lê Anh Xuân																																
3	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	33	1.300	1	1	0	4	3	1	54	7	7	0	4	10																
4	Trường THCS Nguyễn Tri Phương																																
UBND PHƯỜNG CẨM LỆ																																	
Mầm non																																	
1	Trường Mầm non Hương Dương	Sáp nhập	Trường Mầm non Hương Dương	63	1.800	1	2	4	9	4	5	112	6	6	0	0	0																
2	Trường Mầm non Bình Minh																																
3	Trường Mầm non Sao Mai																																
Tiểu học																																	
1	Trường Tiểu học Ngô Quyền	Sáp nhập	Trường Tiểu học Ngô Quyền	66	2.470	1	1	0	6	3	3	90	6	6	0	0	3																
2	Trường Tiểu học Diên Hồng																																
3	Trường Tiểu học Trần Nhân Tông	Sáp nhập	Trường Tiểu học Trần Nhân Tông	73	2.721	1	1	1	6	3	3	99	7	7	0	0	0																
4	Trường Tiểu học Hoàng Dư Khương																																
5	Trường Tiểu học Ông Ích Đường																	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Ông Ích Đường	36	1.308	1	0	1	3	3	0	48	3	3	0	0	1
THCS																																	
1	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	109	4.528	1	2	0	9	4	5	139	11	11	0	0	4																
2	Trường THCS Đặng Thai Mai																																
3	Trường THCS Trần Quý Cáp																																
UBND PHƯỜNG HÒA XUÂN																																	
Mầm non																																	
1	Trường Mầm non Hương Sen	Sáp nhập	Trường Mầm non	45	1.105	1	1	4	6	3	3	76	4	4	0	7	7																
2	Trường Mầm non Hòa Châu																																
3	Trường Mầm non Hòa Phước	Sáp nhập	Trường Mầm non ...	30	638	1	1	3	6	3	3	57	3	3	0	1	4																
4	Trường Mầm non Hoa Mai																																
Tiểu học																																	
1	Trường Tiểu học Trần Văn Dư	Sáp nhập	Trường Tiểu học	110	4.940	1	1	2	6	3	3	140	8	8	0	12	17																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp		
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLD theo Nghị định số 235/2026/ND-CP (không thống kê HDLD hỗ trợ, phục vụ)	HDLD trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	TH và THCS																	
1	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Hợp nhất	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lê Thị Hồng Gấm	48	1.710	1	1	0	4	3	1	77	6	6	0	8	0	
2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ																	
3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Hợp nhất	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Chu Văn An	74	2.614	1	2	0	7	4	3	111	10	10	0	16	3	
5	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An																	
	UBND PHƯỜNG ĐIỆN BẢN																	
	Mầm non																	
1	Trường MG Vĩnh Điện	Sáp nhập	Trường MN Vĩnh Điện	19	505	1	0	1	3	2	1	39	2	2	0	1	3	
2	Trường MG Điện Minh (điểm trường tại tdp Bông Lai và tdp Cẩm Đồng)																	
3	Trường MG Điện Phương	Sáp nhập	Trường MN Điện Phương	19	416	1	1	2	6	3	3	35	3	3	0	2	4	
4	Trường MG Điện Minh (điểm trường chính tại tdp Điện Minh)																	
	Tiểu học																	
1	Trường TH Kim Đồng	Sáp nhập	Trường TH Kim Đồng	58	1.768	1	1	1	5	3	2	70	5	5	0	7	12	
2	Trường TH Trần Quốc Toàn																	
3	TH Lý Thường Kiệt	Sáp nhập	Trường TH Phạm Phú Thứ	48	1.465	1	2	1	6	4	2	64	7	7	0	5	11	
4	TH Phạm Phú Thứ																	
5	TH Nguyễn Văn Cừ																	
	THCS																	
1	THCS Quang Trung	Sáp nhập	Trường THCS Quang Trung	64	2.650	1	2	0	6	4	2	104	12	12	0	6	12	
2	THCS Lý Tự Trọng																	
3	THCS Nguyễn Du																	
	UBND PHƯỜNG ĐIỆN BẢN ĐÔNG																	
	Mầm non																	
1	Điện Nam Bắc	Sáp nhập	Trường MN Điện Bản Đông 1	26	640	1	2	1	8	4	4	53	5	5	0	5	3	
2	Điện Nam Trung																	
3	Điện Nam Đông																	
4	Điện Ngọc	Sáp nhập	Trường MN Điện Bản Đông 2	28	694	1	1	4	6	3	3	51	2	2	0	5	5	
5	Điện Dương																	
	Tiểu học																	
1	Lê Hồng Phong	Sáp nhập	Trường TH Lê Hồng Phong	71	2.419	1	1	1	6	3	3	86	6	6	0	5	19	
2	Phạm Như Xương																	
3	Nguyễn Phan Vinh	Sáp nhập	Trường TH Nguyễn Phan Vinh	84	2.855	1	2	0	7	4	3	106	8	8	0	8	14	
4	Phan Ngọc Nhân																	
5	Hồ xuân Phương	Sáp nhập	Trường TH Văn Thanh Tùng	50	1.608	1	1	2	3	3	0	46	5	5	0	6	28	
6	Văn Thanh Tùng																	
7	Hồ Văn Biền																	
	THCS																	
1	Dũng Sĩ Điện Ngọc	Giữ nguyên	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc	48	2.043	1	0	0	3	2	1	73	4	4	0	13	7	
2	Lê Ngọc Giá	Giữ nguyên	Trường THCS Lê Ngọc Giá	31	1.291	1	0	0	2	2	0	44	3	3	0	7	8	
3	Võ Như Hưng	Sáp nhập	Trường THCS Võ Như Hưng	53	2.255	1	2	0	5	4	1	82	9	9	0	15	13	
4	Đình Châu																	
5	Nguyễn Đức An																	
	UBND PHƯỜNG AN THẮNG																	
	Mầm non																	
1	MG Điện An	Hợp nhất	Trường Mầm non An Thắng	32	724	1	2	5	7	4	3	60	3	3	0	2	2	
2	MG Điện Thắng Nam																	
3	MG Điện Thắng Trung																	
	Tiểu học																	
1	Trường TH Phan Bội	Sáp nhập	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	83	2.606	1	3	2	7	5	2	111	9	9	0	10	10	
2	Trường TH Phan Thành Tài																	
3	Trường TH Nguyễn Trãi																	
4	Trường TH Lê Tư Nhất Thống																	

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	THCS	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	56	2.195	1	2	0	6	4	2	85	10	10	0	9	13
1	Trường THCS Phan Châu Trinh																
2	Trường THCS Thu Bồn																
3	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi																
	UBND PHƯỜNG ĐIỆN BẢN BẮC																
	Mầm non																
1	Trường MG Điện Thắng Bắc	Hợp nhất	Trường MN Điện Bản Bắc	31	795	1	2	3	8	4	4	62	4	4	0	8	2
2	Trường MG Điện Hòa																
3	Trường MG Điện Tiến																
	Tiểu học																
1	Trường TH Nguyễn Huệ	Hợp nhất	Trường Tiểu học Điện Bản Bắc	74	2.361	1	3	2	7	5	2	95	7	7	0	15	22
2	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc																
3	Trường TH Thái Phiên																
4	Trường TH Hoàng Văn Thụ																
	THCS																
1	Trường THCS Lê Trí Viễn	Hợp nhất	Trường Trung học cơ sở Điện Bản Bắc	51	2.033	1	2	0	6	4	2	78	12	12	0	12	8
2	Trường THCS Trần Phú																
3	Trường THCS Lê Văn Tám																
	UBND PHƯỜNG HỘI AN																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Sơn Ca	Sáp nhập	Trường Mầm non Sơn Ca	20	483	1	1	1	5	3	2	36	2	2	0	2	4
2	Trường Mẫu giáo Cẩm Nam																
3	Trường Mẫu Giáo Mãng Non	Sáp nhập	Trường Mầm non Mãng Non	26	666	1	2		7	4	3	45	4	4	0	4	5
4	Trường Mầm non Cẩm Phô																
5	Trường Mẫu giáo Cẩm Kim																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Sơn Phong	Sáp nhập	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	40	1.688	1	1		4	3	1	47	4	4	0	3	14
2	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc																
3	Tiểu học Cẩm Phô	Sáp nhập	Tiểu học Phù Đồng	34	1.022	1	1		4	3	1	38	4	4	0	2	14
4	Tiểu học Phù Đồng																
	THCS																
1	THCS Kim Đồng	Sáp nhập	THCS Kim Đồng	57	2.399	1	1		4	3	1	94	6	6	0	4	18
2	THCS Nguyễn Duy Hiệu																
	TH và THCS																
1	Tiểu học và THCS Lý Thường Kiệt	Sáp nhập	Tiểu học và THCS Lý Thường Kiệt	53	1.838	1	1		5	2	3	69	8	8	0	1	20
2	Tiểu học và THCS Trần Quốc Toàn																
	UBND PHƯỜNG HỘI AN ĐÔNG																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Cửa Đại	Hợp nhất	Mầm non.....	28	665	1	2	2	9	4	5	50	3	3	0	2	8
2	Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh																
3	Trường Mầm non Cẩm Châu																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	Hợp nhất	Tiểu học.....	56	2.032	1	2	1	6	4	2	70	6	6	0	3	21
2	Trường Tiểu học Cẩm Thanh																
3	Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường																
	THCS																
1	Trường THCS Nguyễn Du	Hợp nhất	THCS	36	1.434	1	1	0	4	3	1	55	5	5	0	3	10
2	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu																
	UBND PHƯỜNG HỘI AN TÂY																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Thanh Hà	Hợp nhất	Mẫu giáo Hội An Tây	29	820	1	3	0	7	5	2	51	3	3	0	6	5
2	Trường Mẫu giáo Tân An																
3	Trường Mẫu giáo Cẩm An																
4	Trường Mẫu giáo Cẩm Hà																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tiểu học	Sáp nhập	Tiểu học Lương Thế Vinh	84	3.052	1	3	2	7	5	2	103	6	6	0	8	19
1	Tiểu học Lê Độ																
2	Tiểu học Cẩm An																
3	Tiểu học Bùi Chát																
4	Tiểu học Lương Thế Vinh																
	THCS	Sáp nhập	THCS Nguyễn Bình Khiêm	72	2.937	1	2	0	6	4	2	99	9	9	0	18	24
1	Chu Văn An																
2	Nguyễn Bình Khiêm																
3	Phan Bội Châu																
	UBND XÃ HÒA VANG																
	Mầm non	Hợp nhất	Trường MN Hòa Vang	45	1.248	1	2	6	9	4	5	84	6	6	0	9	4
1	MN Hòa Phú																
2	Trường MN số 2 Hòa Phong																
3	Trường MN Hòa Phong																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Hòa Phú	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Hòa Phú	20	511	1	0	2	2	2	0	27	1	1	0	2	5
2	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	Sáp nhập	Trường Tiểu học An Phước	58	1.813	1	1	3	5	3	2	80	6	6	0	9	3
3	Trường Tiểu học An Phước																
	THCS	Hợp nhất	THCS Ông Ích Đường	44	1.768	1	1	0	4	3	1	70	11	11	0	7	12
1	Trường THCS Trần Quốc Tuấn																
2	Trường THCS Ông Ích Đường																
	UBND XÃ HÒA TIẾN	Hợp nhất	Mầm non Hòa Tiến	56	1.492	1	2	4	9	4	5	114	5	5	0	4	4
	Mầm non																
1	MN Hòa Tiến 1																
2	MN Hòa Tiến 2																
3	MN Hòa Khương																
	Tiểu học	Hợp nhất	Tiểu học Hòa Tiến	105	3.523	1	3	0	9	5	4	150	12	12	0	9	11
1	TH số 1 Hòa Tiến																
2	TH số 2 Hòa Tiến																
3	TH Hòa Khương																
4	TH Hòa Khương 2																
	THCS	Hợp nhất	THCS Hòa Tiến	71	2.999	1	1	0	5	3	2	99	10	10	0	26	14
1	THCS Nguyễn Phú Hoàng																
2	THCS Đỗ Thúc Tĩnh																
	UBND XÃ BÀ NÀ	Hợp nhất	Mầm non Bà Nà	37	973	1	1	4	6	3	3	66	4	4	0	6	5
	Mầm non																
1	Mầm non Hòa Nhon																
2	Mầm non Hòa Ninh																
	Tiểu học																
1	Tiểu học số 1 Hòa Nhon	Hợp nhất	Tiểu học Bà Nà	70	2.158	1	2	3	6	4	2	91	5	5	0	8	15
2	Tiểu học số 2 Hòa Nhon																
3	Tiểu học Hòa Ninh																
	THCS	Hợp nhất	THCS Bà Nà	43	1.835	1	1	0	5	3	2	59	9	9	0	13	10
1	THCS Phạm Văn Đồng																
2	THCS Nguyễn Viết Xuân																
	UBND XÃ NÚI THÀNH	Sáp nhập	Trường Mầm non Sơn Ca	55	1.664	1	4	5	12	6	6	105	10	10	0	3	5
	Mầm non																
1	MG Bình Minh																
2	MG Hoa Phượng Đỏ																
3	MG Vàng Anh																
4	MG Sơn Ca																
5	MG Sao Mai																
	Tiểu học																
1	TH Võ Thị Sáu																
2	TH Trần Quốc Toàn																
3	TH Hùng Vương																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	TH Lê Quý Đôn	Hợp nhất	Trường Tiểu học Núi Thành	180	5.767	1	7	3	15	9	6	235	25	25	0	21	25
5	TH Lê Hồng Phong																
6	TH Lê Thị Hồng Gấm																
7	TH Phạm Văn Đồng																
8	TH Nguyễn Trường Tộ																
	THCS																
1	THCS Trần Hưng Đạo	Hợp nhất	Trường Trung học cơ sở Núi Thành	110	4.515	1	4	0	11	6	5	173	20	20	0	29	13
2	THCS Kim Đồng																
3	THCS Lê Lợi																
4	THCS Trần Cao Vân																
5	THCS Phan Châu Trinh																
	UBND XÃ TAM MỸ																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Hoa Hồng	Hợp nhất	Trường Mầm non Tam Mỹ	23	514	1	2	5	9	4	5	40	5	5	0	7	3
2	Mẫu giáo Hướng Dương																
3	Mẫu giáo Phong Lan																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	Hợp nhất	Trường Tiểu học Tam Mỹ	51	1.334	1	2	6	7	4	3	58	9	9	0	15	18
2	Tiểu học Hoàng Hoa Thám																
3	Tiểu học Nguyễn Du																
	THCS																
1	THCS Lê Văn Tám	Hợp nhất	Trường THCS Tam Mỹ	32	1.211	1	2	0	5	4	1	49	10	10	0	14	13
2	THCS Nguyễn Trãi																
3	THCS Nguyễn Duy Hiệu																
	UBND XÃ TAM ANH																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Anh Dương	Sáp nhập	Trường Mầm non Mãng Non	29	867	1	2	6	8	4	4	52	6	6	0	8	0
2	Mẫu giáo Mãng Non																
3	Mẫu giáo Tuổi Thơ																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Trần Đại Nghĩa	Sáp nhập	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	78	2.489	1	2	5	7	4	3	97	9	9	0	10	17
2	Tiểu học Nguyễn Hiền																
3	Tiểu học Trần Văn Ôn																
	THCS																
1	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Sáp nhập	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Khuyến	48	1.943	1	2	0	6	4	2	72	12	12	0	16	3
2	THCS Lương Thế Vinh																
3	THCS Nguyễn Khuyến																
	UBND XÃ ĐỨC PHÚ																
	Mầm non																
1	MG Vành Khuyển	Sáp nhập	Trường Mầm non Vành Khuyển	12	272	1	1	4	5	3	2	22	4	4	0	2	1
2	MG Sóc Nâu																
	Tiểu học																
1	TH Hoàng Văn Thụ	Sáp nhập	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	28	560	1	1	5	5	3	2	38	6	6	0	4	9
2	TH Nguyễn Thị Minh Khai																
	THCS																
1	THCS Quang Trung	Sáp nhập	Trường THCS Quang Trung	16	608	1	1	0	4	3	1	26	9	9	0	3	6
2																	

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	THCS																
1	Trường THCS Phan Bá Phiến	Giữ nguyên	Trường Trung học cơ sở Phan Bá Phiến	19	754	1	0	0	2	2	0	31	4	4	0	7	0
2	Trường THCS Chu Văn An	Hợp nhất	Trường Trung học cơ sở Võ Chí Công	41	1.700	1	1	0	4	3	1	68	8	8	0	13	1
3	Trường THCS Lý Thường Kiệt																
	UBND XÃ TÂM HẢI																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Sao Biển	Giữ nguyên	Trường Mầm non Sao Biển	8	212	1	0	1	3	3	0	16	2	2	0	0	0
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Trần Phú	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Trần Phú	16	420	1	0	1	2	2	0	21	3	3	0	0	4
	THCS																
1	Trường Trung học cơ sở Trần Quý Cáp	Giữ nguyên	Trường Trung học cơ sở Trần Quý Cáp	11	284	1	0	0	2	2	0	18	4	4	0	1	3
	UBND XÃ TÂY HỒ																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Tây Hồ	Hợp nhất	Trường Mầm non Tây Hồ	14	410	1	1	0	5	3	2	28	4	4	0	0	0
2	Mẫu giáo Anh Thơ																
3	Mẫu giáo Hòa Mi	Hợp nhất	Trường Mầm non Hòa Mi	15	440	1	1	1	3	3	0	28	4	4	0	0	2
4	Mẫu giáo Tuổi Thơ																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Nguyễn Trãi	Sáp nhập	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	36	1.137	1	1	1	4	3	1	54	6	6	0	1	2
2	Tiểu học Nguyễn Huệ																
3	Tiểu học Phan Đình Phùng	Sáp nhập	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	39	1.195	1	1	2	4	3	1	57	6	6	0	1	5
4	Tiểu học Lê Lợi																
	THCS																
1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	25	928	1	1	0	4	3	1	47	8	8	0	1	4
2	THCS Lương Thế Vinh																
3	THCS Phan Châu Trinh	Sáp nhập	Trường THCS Phan Châu Trinh	26	996	1	1	0	3	3	0	49	8	8	0	1	4
4	THCS Tam Lộc																
	UBND XÃ CHIẾN ĐÀN																
	Mầm non																
1	Trường MG Anh Đào	Hợp nhất	Trường MN Chiến Đàn	28	678	1	3	0	8	5	3	54	8	8	0	1	1
2	Trường MG Hoa Sen																
3	Trường MG Hướng Dương																
4	Trường MG Ánh Dương																
	Tiểu học																
1	Trường TH Kim Đồng	Hợp nhất	Trường TH Chiến Đàn	73	2.357	1	3	1	9	5	4	111	13	13	0	1	3
2	Trường TH Võ Thị Sáu																
3	Trường TH Lê Văn Tám																
4	Trường TH Nguyễn Duy Hiệu																
	THCS																
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	Hợp nhất	Trường THCS Chiến Đàn	53	2.112	1	2	0	6	4	2	95	12	12	0	8	9
2	Trường THCS Phan Tây Hồ																
3	Trường THCS Trần Phú																
	UBND XÃ PHÚ NINH																
	Mầm non																
1	Trường MG Bình Minh	Hợp nhất	Trường MN Phú Ninh	20	505	1	2	0	6	4	2	39	6	6	0	0	1
2	Trường MG Anh Hồng																
3	Trường MG Hoa Mai																
	Tiểu học																
1	Trường TH Lê Hoàn	Hợp nhất	Trường TH Phú Ninh	42	1.320	1	1	2	5	3	2	63	7	7	0	0	3
2	Trường TH Thái Phiên																
	THCS																
1	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giữ nguyên	Trường THCS Nguyễn Văn	22	889	1	0	0	2	2	0	39	4	4	0	0	3

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TH và THCS																
1	Trường TH Trần Quốc Toàn	Hợp nhất	Trường TH và THCS Phú Ninh	24	830	1	1	0	4	3	1	36	7	7	0	0	10
2	Trường THCS Chu Văn An																
	UBND XÃ LÃNH NGỌC																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Tiên Hiệp	Hợp nhất	Trường Mầm non Lãnh Ngọc	21	451	1	2	4	7	4	3	44	4	4	0	6	2
2	Mẫu giáo Tiên Lãnh																
3	Mẫu giáo Tiên Ngọc																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Tiên Hiệp	Hợp nhất	Trường Tiểu học Lãnh Ngọc	39	1.188	1	2	2	6	4	2	58	5	5	0	0	14
2	Tiểu học Tiên Lãnh																
3	TH-THCS Trần Quốc Toàn (bậc TH)																
	THCS																
1	THCS Quang Trung	Hợp nhất	Trường THCS Lãnh Ngọc	30	977	1	2	2	5	4	1	47	6	6	0	6	18
2	THCS Nguyễn Văn Trỗi																
3	TH-THCS Trần Quốc Toàn (bậc THCS)																
	UBND XÃ TIỀN PHƯỚC																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Bình Minh	Sáp nhập	Trường Mầm non Bình Minh	23	570	1	1	1	6	4	2	46	4	4	0	4	2
2	Trường Mẫu giáo Mầm Xanh	Hợp nhất	Trường Mầm non Hướng Dương	14	332	1	1	1	5	4	1	29	3	3	0	1	1
3	Trường Mẫu giáo Hướng Dương																
4	Trường Mẫu giáo Anh Dương																
	Tiểu học																
1	Trường tiểu học Kim Đồng	Sáp nhập	Trường tiểu học Kim Đồng	41	1.389	1	1	0	5	3	2	54	6	6	0	8	8
2	Trường tiểu học Tiên Phước	Sáp nhập	Trường tiểu học Trần Huỳnh	27	798	1	1	0	4	3	1	39	5	5	0	5	6
3	Trường tiểu học Trần Huỳnh																
4	Trường tiểu học Lê Duy Đình																
	THCS																
1	Trường THCS Lý Tự Trọng	Sáp nhập	Trường THCS Lý Tự Trọng	35	1.234	1	1	0	5	3	2	58	4	4	0	9	11
2	Trường THCS Võ Thị Sáu	Sáp nhập	Trường THCS Trần Ngọc Sương	19	679	1	1	0	3	3	0	34	6	6	0	4	7
3	Trường THCS Trần Ngọc Sương																
4	Trường THCS Lê Văn Tám																
	UBND XÃ THẠNH BÌNH																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Tiên Cảnh	Hợp nhất	Trường Mầm non Sơn Ca	19	431	1	1	4	5	3	2	38	3	3	0	0	0
2	Mẫu giáo Tiên An																
3	Mẫu giáo Tiên Lộc	Hợp nhất	Trường Mầm non Hòa Mi	12	273	1	1	2	4	3	1	24	4	4	0	0	0
4	Mẫu giáo Tiên Lập																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Minh Viên	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Minh Viên	37	1.036	1	0	2	3	3	0	51	6	6	0	0	0
2	Tiểu học Tiên An	Sáp nhập	TrườngTiểu học Đào Em	22	618	1	1	7	4	3	1	32	4	4	0	0	0
3	Tiểu học Tiên Lộc																
4	Tiểu học Tiên Lập																
	THCS																
1	THCS Lê Thị Hồng Gấm	Hợp nhất	Trường	24	735	1	1	5	2	3	-1	38	6	6	0	0	0
2	THCS Nguyễn Việt Xuân																
3	THCS Lê Đình Chinh	Hợp nhất	TrườngTHCS Phạm Bằng	16	498	1	1	4	4	3	1	28	5	5	0	0	0
4	THCS Lê Quý Đôn																
	UBND XÃ SƠN CẨM HÀ																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Tiên Châu	Hợp nhất	Trường Mầm non Tuổi Thơ	20	416	1	2	4	7	7	0	45	6	6	0	0	0
2	Mẫu giáo Tuổi Thơ																
3	Mẫu giáo Tiên Hà																
	Tiểu học																
1	TH Nguyễn Có	Hợp nhất	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Tư	46	1.115	1	3	4	7	7	0	62	10	10	0	2	17
2	TH Nguyễn Bá Ngọc																
3	TH Tiên Châu																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	TH&THCS Nguyễn Du (Cấp Tiểu học)																
	THCS																
5	THCS Lê Cơ	Sắp nhập	Trường THCS Lê Cơ	32	964	1	3	2	7	7	0	54	10	10	0	4	13
6	THCS Lê Hồng Phong																
7	THCS Nguyễn Trãi																
8	TH&THCS Nguyễn Du (Cấp THCS)																
	UBND XÃ TRẢ LIỀN																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Hương Sen	Hợp nhất	Trường Mầm non Hương Trà	16	305	1	2	5	6	4	2	31	6	6		1	
2	Mẫu giáo Hương Trà																
3	Mẫu giáo Sơn Ca																
	TH và THCS																
1	Tiểu học Lê Quý Đôn	Hợp nhất	Trường TH và THCS Phương Đông	16	437	1	1	1	4	3	1	28	7	7		1	
2	THCS Phương Đông																
3	PTDTBT TH&THCS Trần Phú	Hợp nhất	Trường PTDTBT TH và THCS Trần Phú	27	666	1	1	2	5	3	2	52	9	9			
4	PTDTBT TH&THCS Trà Nú																
	UBND XÃ TRẢ GIÁP																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Sơn Trà	Sắp nhập	Trường Mầm non Sơn Trà	16	377	1	1	9	4	3	1	32	3	3	0	7	7
2	Trường Mẫu giáo Măng Non																
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT TH Trà Giáp	Sắp nhập	Trường PTDTBT TH Trà Giáp	34	715	1	1	6	5	3	2	50	6	6	0	5	7
2	Trường PTDTBT TH&THCS Võ Thị Sáu (bậc TH)																
3	Trường PTDTBT THCS Chu Huy Mân	Sắp nhập	Trường PTDTBT THCS Chu Huy Mân	15	455	1	1	0	4	3	1	34	5	5	0	5	6
4	Trường PTDTBT TH&THCS Võ Thị Sáu (bậc THCS)																
	UBND XÃ TRẢ TÂN																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Anh Dương	Sắp nhập	Trường Mầm non Trà Tân	16	336	1	1	9	4	3	1	31	3	3	0	2	
2	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Sắp nhập	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở 19 tháng 8	21	534	1	1	2	3	3		40	6	6		0	
2	Trường THCS 19 tháng 8																
3	Trường PTDTBT TH Trần Cao Vân	Sắp nhập	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng	24	646	1	1	2	6	3	3	36	7	7		2	
4	Trường PTDTBT THCS Lý Tự Trọng																
	UBND XÃ TRẢ ĐỐC																
	Mầm non																
1	Trường MG Tuổi Thơ	Sắp nhập	Trường Mầm non Trà Đốc	30	634	1	2	17	7	4	3	53	5	5	0	6	3
2	Trường MG Tuổi Hồng																
3	Trường MG Hoa Phượng																
	Tiểu học																
1	Trường PTDTBT TH Nông Văn Dền	Sắp nhập	Trường PTDTBT TH Trà Đốc	55	1.234	1	2	10	9	4	5	83	11	11	0	3	
2	Trường PTDTBT TH Trà Bui																
3	Trường PTDTBT TH Nguyễn Thị Minh																
	THCS																
1	Trường PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	Sắp nhập	Trường PTDTBT THCS Trà Đốc	27	989	1	1	0	6	3	3	60	8	8	0	1	
2	Trường PTDTBT THCS Lê Hồng Phong																
	UBND XÃ TRẢ MỸ																
	Mầm non																
1	Phong Lan	Sắp nhập	Trường Mầm non Phong Lan	18	379	1	1	2	5	3	2	38	4	3	1		
2	Hoa Hồng																
3	Họa Mĩ																
4	Hướng Dương	Sắp nhập	Trường Mầm non Họa Mĩ	21	468	1	2	7	8	4	4	45	4	3	1		
5	Văng Anh																
	Tiểu học																
1	Nguyễn Bá Ngọc	Sắp nhập	Trường Tiểu học Nguyễn Bá	20	507	1	1	2	4	3	1	48	7	6	1		

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trưởng chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/ND-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2	Lê Văn Tám	Sáp nhập	Ngọc														
3	Kim Đồng	Sáp nhập	Trường Tiểu học Kim Đồng	41	1.172	1	1	1	5	3	2	70	7	6	1		
4	Trần Quốc Toàn																
	THCS																
1	Nguyễn Huệ	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Huệ	16	480	1	1	0	4	3	1	31	7	7	0	2	
2	Nguyễn Văn Trỗi																
3	Nguyễn Du	Sáp nhập	Trường THCS Nguyễn Du	27	977	1	1	0	4	3	1	52	7	5	2	3	
4	Huỳnh Thúc Kháng																
	UBND XÃ NAM TRÀ MY																
	Mầm non																
1	Mầm non Hoa Mai	Hợp nhất	Trường Mầm non Nam Trà My	26	576	1	1	10	4	3	1	25	3	3	0	2	23
2	Mẫu giáo Sơn Ca																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học Kim Đồng	Hợp nhất	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Mai	33	1.020	1	1	4	4	3	1	29	3	3		1	28
2	Trường THCS Trà Mai																
3	Trường PTDTBT TH Vũ A Dĩnh	Hợp nhất	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Don	19	513	1	1	3	4	3	1	28	5	5		1	9
4	Trường PTDTBT THCS Trà Don																
	UBND XÃ TRẢ TẬP																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Phong Lan	Hợp nhất	Trường Mầm non Phong Lan	25	604	1	1	19	5	3	2	21	2	2	0	8	21
2	Trường MG Anh Đào																
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT TH Chu Văn An	Hợp nhất	Trường PTDTBT TH&THCS Võ Nguyên Giáp	30	812	1	1	9	4	3	1	37	5	5	0	8	14
2	Trường PTDTBT THCS Võ Nguyên Giáp																
3	Trường PTDTBT TH Lê Lợi	Hợp nhất	Trường PTDTBT TH&THCS Nguyễn Trải	38	1.037	1	1	9	5	3	2	38	3	3	0	8	26
4	Trường PTDTBT THCS Nguyễn Trải																
	UBND XÃ TRẢ VÂN																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Vĩnh Khuỷen	Sáp nhập	Trường Mầm non Hòa Mi	17	372	1	1	8	4	3	1	17	0			5	13
2	Trường mẫu giáo Hòa Mi																
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Vân	Sáp nhập	Trường PTDTBT TH&THCS Võ Chí Công	24	645	1	1	4	5	3	2	32	4	4		4	14
2	Trường PTDTBT THCS Trà Vân																
3	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Vân	Giữ nguyên	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Vân	18	473	1		2	2	2		13	2	2		4	21
	UBND XÃ TRẢ LINH																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Trà Linh	Sáp nhập	Trường Mầm non Trà Linh	22	500	1	1	12	4	3	1	20	2	2	0	5	18
2	Trường Mẫu giáo Trà Nam																
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT Tiểu học Ngọc Linh	Sáp nhập	Trường PTDTBT TH&THCS Ngọc Linh	35	987	1	2	2	8	4	4	42	8	8		10	27
2	Trường PTDTBT THCS Trà Linh																
3	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Nam																
4	Trường PTDTBT TH&THCS Long Túc	Giữ nguyên	Trường PTDTBT TH&THCS Long Túc	17	442	1		2	2	2	0	20	1	1	0	5	11
	UBND XÃ TRẢ LENG																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Trà Leng 1	Hợp nhất	Trường Mầm non Trà Leng	20	452	1	1	14	4	3	1	17	1	1		8	21
2	Trường mẫu giáo Trà Leng 2																
	Tiểu học																
1	Trường PTDTBT TH Trà Leng 1	Hợp nhất	Trường PTDTBT TH Trà Leng	39	953	1	1	11	5	3	2	40	3	3		6	22
2	Trường PTDTBT TH Trà Leng 2																
	THCS																
1	Trường PTDTBT THCS Trà Leng 1	Hợp nhất	Trường PTDTBT THCS Trà Leng	21	700	1	1		6	3	3	29	4	4		6	19
2	Trường PTDTBT THCS Trà Leng 2																
	UBND XÃ THẮNG BÌNH																
	Mầm non																
1	Trường MN Hương Sen																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2	Trường MG Bình Quý	Sáp nhập	Trường MN Hương Sen	26	718	1	1	1	5	3	2	54	5	5		5	
3	Trường MG Hà Lam (Cơ sở 2)	Sáp nhập	Trường MN Thăng Bình	22	602	1	2	1	8	4	4	47	5	5		8	
4	Trường MG Hà Lam (Cơ sở 1)																
5	Trường MG Bình Phúc																
6	Trường MG Bình Nguyên																
	Tiểu học																
1	Trường TH Kim Đồng	Sáp nhập	Trường TH Kim Đồng	40	1.302	1	1		3	3		55	6	6		8	
2	Trường TH Trần Quốc Toàn	Sáp nhập	Trường TH Nguyễn Khuyến	28	685	1	1	3	4	3	1	43	6	6		5	
3	Trường TH Nguyễn Khuyến																
4	Trường TH Nguyễn Thành																
5	Trường TH Lương Thế Vinh																
6	Trường TH Trưng Vương (Điểm trường Thanh Ly)	Sáp nhập	Trường TH Lương Thế Vinh	31	986	1	1		4	3	1	42	6	6		6	
7	Trường TH Trưng Vương (Điểm trường Liễu Thanh)	Sáp nhập	Trường TH Nguyễn Trãi	35	1.031	1		3	2	2		44	2	2		8	
8	Trường TH Nguyễn Trãi																
	THCS																
1	Trường THCS Lê Quý Đôn	Sáp nhập	Trường THCS Lê Quý Đôn	51	2.121	1	1		4	3	1	88	9	9		9	
2	Trường THCS Trần Quý Cáp	Sáp nhập	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	28	1.061	1	1		3	3		41	7	7		5	
3	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng																
4	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu																
	UBND XÃ THẮNG AN																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Bình Minh	Hợp nhất	Trường Mầm non Thăng An	61	1.780	1	4	7	12	6	6	112	9	7	2		10
2	Mẫu giáo Bình Dương																
3	Mẫu giáo Bình Giang																
4	Mẫu giáo Bình Đảo																
5	Mẫu giáo Bình Triều																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Lê Văn Tám	Hợp nhất	Trường Tiểu học Thăng An	135	3.959	1	5	8	10	7	3	177	15	10	5		15
2	Tiểu học Nguyễn Văn Cừ																
3	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai																
4	Tiểu học Đoàn Bường																
5	Tiểu học Lê Hồng Phong																
6	Tiểu học Cao Bá Quát																
	THCS																
1	THCS Lê Đình Chính	Hợp nhất	Trường Trung học cơ sở Thăng An	79	3.134	1	4		10	6	4	122	18	11	7		15
2	THCS Phan Đình Phùng																
3	THCS Nguyễn Hiền																
4	THCS Ngô Quyền																
5	THCS Quang Trung																
	UBND XÃ THẮNG TRƯỜNG																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Bình Nam	Sáp nhập	Trường Mầm non mới	32	862	1	2	6	8	4	4	60	5	2	3	0	8
2	Trường Mẫu giáo Bình Sa																
3	Trường Mẫu giáo Bình Hải																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	30	787	1	0	2	2	2	0	42	2	2	0	2	2
2	Trường Tiểu học Trần Phú	Sáp nhập	Trường Tiểu học mới	33	828	1	1	5	4	3	1	42	4	4	0	1	8
3	Trường Tiểu học Thái Phiên																
	THCS																
1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Sáp nhập	Trường THCS mới	34	1.248	1	2	0	4	4	0	60	9	8	1	5	3
2	Trường THCS Chu Văn An																
3	Trường THCS Hoàng Diệu																
	UBND XÃ THẮNG ĐIỀN																
	Mầm non																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLD theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLD hỗ trợ, phục vụ)	HDLD trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Trường Mẫu giáo Bình Tú	Hợp nhất	Trường Mầm non Thăng Điền	42	1.140	1	2	7	8	4	4	82	7	7		1	8
2	Trường Mẫu giáo Bình Trung																
3	Trường Mẫu giáo Bình An																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Phù Đồng	Hợp nhất	Trường Tiểu học Thăng Điền	99	2.737	1	4	7	9	6	3	133	13	10	3	6	14
2	Trường Tiểu học Nguyễn Du																
3	Trường Tiểu học Lê Lai																
4	Trường Tiểu học Vô Thi Sáu																
5	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi																
	THCS																
1	Trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt	Sáp nhập	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	57	2.342	1	2	0	6	4	2	99	11	11	0	3	1
2	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu																
3	Trường Trung học cơ sở Phan Châu Trinh																
	UBND XÃ THẮNG PHÚ																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Bình Chánh	Hợp nhất	Mầm non Thăng Phú	14	351	1	2	0	6	4	2	27	6	6	0	0	1
2	Mẫu giáo Bình Phú																
3	Mẫu giáo Bình Quế																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	Hợp nhất	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	34	920	1	2	0	4	4	0	41	4	4	0	3	6
2	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng																
3	Cấp Tiểu học Trường TH&THCS Nguyễn Công Trứ																
	THCS																
1	Trường THCS Lê Lợi	Hợp nhất	Trường THCS Lê Lợi	23	836	1	2	0	3	3	0	43	11	11	0	1	1
2	Trường THCS Nguyễn Tri Phương																
3	Cấp THCS Trường TH&THCS Nguyễn Công Trứ																
	UBND XÃ ĐỒNG DƯƠNG																
	Mầm non																
1	Trường MG Bình Định Bắc	Hợp nhất	Trường Mầm Non Đồng Dương 1	9	215	1	1		4	3	1	20	3	3	0		
2	Trường MG Bình Định Nam																
3	Trường MG Bình Lãnh	Hợp nhất	Trường Mầm Non Đồng Dương 2	13	340	1	1		3	3	0	30	4	4	0		
4	Trường MG Bình Trị																
	Tiểu học																
1	Trường TH Đình Tiên Hoàng	Hợp nhất	Trường Tiểu học Đồng Dương 1	20	470	1	1		2	3	-1	27	3	3	0	2	
2	Cấp TH Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu																
3	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Hợp nhất	Trường Tiểu học Đồng Dương 2	28	765	1	1		4	3	1	43	6	6	0	2	
4	Trường TH Nguyễn Chí Thanh																
	THCS																
1	Cấp THCS trường TH&THCS Nguyễn Duy Hiệu	Hợp nhất	Trường THCS Đồng Dương	27	968	1	2		6	4	2	51	10	10	0	2	
2	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc																
3	Trường THCS Hoàng Hoa Thám																
	UBND XÃ QUẾ SƠN TRUNG																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Quế Mỹ	Giữ nguyên	Trường Mầm non Quế Mỹ	14	315	1	0	3	2	2	0	27	2	2	0	1	2
2	Trường Mẫu giáo Quế Thuận																
3	Trường Mẫu giáo Quế Hiệp	Sáp nhập	Trường Mầm non Quế Sơn Trung	20	448	1	2	3	7	4	3	41	5	5	0	3	2
4	Trường Mẫu giáo Quế Châu																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Quế Mỹ	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Quế Mỹ	30	761	1	0	4	3	3	0	38	3	3	0	1	7
2	Trường Tiểu học Quế Thuận																
3	Trường Tiểu học Quế Hiệp	Sáp nhập	Trường Tiểu học Quế Sơn Trung	45	1.057	1	2	5	5	4	1	63	9	9	0	3	7
4	Trường Tiểu học Quế Châu																
	THCS																
1	Trường Trung học cơ sở Quế Mỹ 1	Sáp nhập	Trường Trung học cơ sở Quế Sơn Trung 1	23	830	1	1	0	4	3	1	40	8	8	0	0	5
2	Trường Trung học cơ sở Quế Mỹ 2																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
3	Trường Trung học cơ sở Quế Thuận	Sáp nhập	Trường Trung học cơ sở Quế Sơn Trung 2	29	982	1	2	0	6	4	2	57	12	12	0	1	0
4	Trường Trung học cơ sở Quế Hiệp																
5	Trường Trung học cơ sở Quế Châu																
	UBND XÃ QUẾ SƠN																
	Mầm non																
1	Trường MG Đông Phú	Hợp nhất	Trường Mầm non Quế Sơn	32	726	1	4	1	11	6	5	62	10	10	0	0	2
2	Trường MG Quế Minh																
3	Trường MG Quế An																
4	Trường MG Quế Phong																
5	Trường MG Quế Long																
	Tiểu học																
1	Trường TH Đông Phú	Hợp nhất	Trường Tiểu học Quế Sơn	70	1.799	1	4	4	9	6	3	99	14	14	0	15	13
2	Trường TH Quế Minh																
3	Trường TH Quế An																
4	Trường TH Quế Phong																
5	Trường TH Quế Long																
	THCS																
1	Trường THCS Đông Phú	Hợp nhất	Trường THCS Quế Sơn	49	1.624	1	4	0	8	6	2	86	20	20	0	7	21
2	Trường THCS Quế Minh																
3	Trường THCS Quế An																
4	Trường THCS Quế Phong																
5	Trường THCS Quế Long																
	UBND XÃ XUÂN PHÚ																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Quế Xuân 1	Hợp nhất	Mầm non Xuân Phú	39	930	1	2	6	9	5	4	73	8	8	0	3	7
2	Mẫu giáo Quế Xuân 2																
3	Mẫu giáo Quế Phú																
4	Mẫu giáo Hương An																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Quế Xuân 1	Hợp nhất	Tiểu học Xuân Phú	82	2.425	1	2	5	8	5	3	110	12	12	0	8	17
2	Tiểu học Quế Xuân 2																
3	Tiểu học Quế Phú																
4	Tiểu học Hương An																
	THCS																
1	Trung học cơ sở Quế Xuân	Hợp nhất	Trung học cơ sở Xuân Phú	40	1.649	1	1	0	4	3	1	68	8	8	0	9	9
2	Trung học cơ sở Quế Phú																
	UBND XÃ NÔNG SƠN																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	Hợp nhất	Trường Mầm non Nông Sơn	22	505	1	1	5	4	3	1	31	4	4	0	7	13
2	Trường Mẫu giáo Hương Sen																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Hợp nhất	Trường Tiểu học Nông Sơn	55	1.333	1	2	4	7	4	3	53	10	10		4	34
2	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Hiến																
3	Trường Tiểu học Phạm Phú Thứ																
	THCS																
1	Trường THCS Phan Châu Trinh	Hợp nhất	Trường THCS Nông Sơn	30	1.100	1	1	0	6	3	3	43	7	7		2	16
2	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu																
	UBND XÃ QUẾ PHƯỚC																
	Mầm non																
1	MG Hoa Mai	Sáp nhập	Trường Mầm non Hoa Mai	12	291	1	1	8	6	3	3	19	4	4	0	0	7
2	Mẫu giáo Phương Hồng																
	TH và THCS																
1	TH&THCS Vô Chí Công	Hợp nhất	Trường TH Trần Quý Cáp	43	644	1	3	5	4	4	0	52	7	7	0	1	17
2	TH&THCS Trần Quý Cáp																
3	TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng																
4	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi																
5	TH&THCS Vô Chí Công																
6	TH&THCS Trần Quý Cáp	Hợp nhất	Trường THCS Huỳnh Thúc	24	641	1	3	0	6	5	1	44	8	8	0	0	10

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/ND-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng	Hợp nhất	Kháng														
8	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi																
UBND XÃ DUY NGHĨA																	
Mầm non																	
1	Mẫu giáo Số 1 Duy Nghĩa	Hợp nhất	Trường Mầm non Duy Nghĩa	39	970	1	2	8	9	4	5	74	6	6	0	9	4
2	Mẫu giáo Số 2 Duy Nghĩa																
3	Mẫu giáo Số 3 Duy Nghĩa																
Tiểu học																	
1	Tiểu học Số 1 Duy Nghĩa	Hợp nhất	Trường Tiểu học Duy Nghĩa	81	2.507	1	3	3	8	5	3	98	8	8	0	12	24
2	Tiểu học Số 2 Duy Nghĩa																
3	Tiểu học Số 3 Duy Nghĩa																
4	Tiểu học Số 4 Duy Nghĩa																
THCS																	
1	THCS Ngô Quyền	Sáp nhập	TrườngTHCS Ngô Quyền	48	1.966	1	2	0	5	4	1	68	8	8	0	16	14
2	THCS Nguyễn Văn Trỗi																
3	THCS Quang Trung																
UBND XÃ NAM PHƯỚC																	
Mầm non																	
1	Trường Mẫu giáo Số 1 Nam Phước	Hợp nhất	Trường Mầm non Nam Phước	50	1.421	1	3	8	11	5	6	96	8	8	0	14	5
2	TRường Mẫu giáo Số 2 Nam Phước																
3	Trường Mẫu giáo Duy Phước																
4	Trường Mẫu giáo Duy Vinh																
Tiểu học																	
1	Trường Tiểu học Số 1 Nam Phước	Hợp nhất	Trường Tiểu học Nam Phước	129	3.899	1	5	6	14	7	7	177	20	20		14	20
2	Trường Tiểu học Số 2 Nam Phước																
3	Trường Tiểu học Số 3 Nam Phước																
4	Trường Tiểu học Số 1 Duy Phước																
5	Trường Tiểu học Số 2 Duy Phước																
6	Trường Tiểu học Duy Vinh																
THCS																	
1	Trường THCS Trần Cao Văn	Hợp nhất	Trường THCS Nam Phước	80	3.132	1	3	0	8	5	3	123	11	11		36	15
2	Trường THCS Chu Văn An																
3	Trường THCS Kim Đồng																
4	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm																
UBND XÃ DUY XUYỀN																	
Mầm non																	
1	Trường Mẫu giáo Duy Trinh	Hợp nhất	Trường Mầm non Duy Xuyên	35	876	1	2	5	6	4	2	66	6	3	3	1	2
2	Trường Mẫu giáo Duy Sơn																
3	Trường Mẫu giáo Duy Trung																
TH và THCS																	
1	Trường Tiểu học Duy Trinh	Sáp nhập	Trường Tiểu học và THCS Duy Trinh	43	1.424	1	1	1	4	3	1	55	6	5	1	2	6
2	Trường THCS Phú Đông																
3	Trường Tiểu học Duy Sơn	Sáp nhập	Trường Tiểu học và THCS Duy Sơn	41	1.365	1	1	2	5	3	2	58	6	4	2	1	3
4	Trường THCS Nguyễn Thành Hân	Sáp nhập	Trường Tiểu học và THCS Duy Trung	44	1.484	1	1	2	3	3	0	66	7	5	2	1	1
5	Trường Tiểu học Duy Trung																
6	Trường THCS Lương Thế Vinh																
UBND XÃ THU BÓN																	
Mầm non																	
1	Trường Mầm Non Thu Bồn	Sáp nhập	Trường mầm non Thu Bồn	40	1.070	1	2	8	9	4	5	68	8	8		6	2
2	Trường mẫu giáo Duy Hòa																
3	Trường mẫu giáo Duy Châu																
Tiểu học																	
1	Tiểu học Duy Hòa	Hợp nhất	Trường tiểu học Lê Quý Đôn	88	2.664	1	2	7	7	4	3	107	12	12		5	24
2	Tiểu học Duy Châu																
3	Cấp Tiểu học của trường TH-THCS Nguyễn Khuyến																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	Cấp Tiểu học của trường TH-THCS Lê Quý Đôn	Sáp nhập	Trường trung học cơ sở Lê Quang Sung	53	2.031	1	3	1	10	5	5	80	15	15	8	16	
5	Cấp Tiểu học của trường TH-THCS Nguyễn Chí Thanh																
	THCS																
1	Cấp THCS của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Khuyến																
2	Cấp THCS của trường TH&THCS Lê Quý Đôn																
3	Cấp THCS của trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh																
4	THCS Lê Quang Sung																
5	THCS Phan Châu Trinh																
	UBND XÃ ĐIỆN BÀN TÂY																
	Mầm non																
1	Mẫu giáo Điện Phước	Sáp nhập	Trường Mầm non Điện Bàn Tây	39	910	1	2	5	7	4	3	78	4	4	0	4	4
2	Mẫu giáo Điện Thọ																
3	Mẫu giáo Điện Hồng																
	Tiểu học																
1	Tiểu học Cao Bá Quát	Sáp nhập	Trường Tiểu học Điện Bàn Tây 2	49	1.448	1	2	1	5	4	1	60	7	7	0	10	7
2	Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng																
3	Tiểu học Phan Bội Châu																
4	Tiểu học Ngô Quyền	Sáp nhập	Trường Tiểu học Điện Bàn Tây 1	54	1.665	1	2	1	6	4	2	69	6	6	0	8	8
5	Tiểu học Nguyễn Thành Ý																
6	Tiểu học Junko																
	THCS																
1	THCS Trần Quý Cáp	Sáp nhập	Trường THCS Điện Bàn Tây	64	2.676	1	2	0	6	4	2	98	9	9	0	17	11
2	THCS Phan Thúc Duyện																
3	THCS Ông Ích Khiêm																
	UBND XÃ GỖ NỔI																
	Mầm non																
1	Trường MN Điện Phong	Sáp nhập	Trường MN Phan Triêm	27	667	1	2	3	7	4	3	54	6	6	0	4	2
2	Trường MN Điện Trung																
3	Trường MN Phan Triêm																
	TH và THCS																
1	Trường TH Trần Hưng Đạo	Hợp nhất	Trường TH và THCS Nguyễn Trọng Nghĩa	33	1.208	1	1	1	4	3	1	40	7	7	0	2	13
2	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu																
3	Trường Tiểu học Nguyễn Trọng Nghĩa	Hợp nhất	Trường TH và THCS Lê Đình Dương	28	861	1	1	1	4	3	1	37	6	6	0	5	7
4	Trường THCS Lê Đình Dương																
5	Trường Tiểu học Phan Thanh	Hợp nhất	Trường TH và THCS Trần Cao Vân	32	1.111	1	1	1	4	3	1	37	6	6	0	4	14
6	Trường THCS Trần Cao Vân																
	UBND XÃ TÂN HIỆP																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Tân Hiệp	Giữ nguyên	Trường Mẫu giáo Tân Hiệp	3	40	1	0	0	1	1	0	5	0	0	0	3	0
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quang Trung	Giữ nguyên	Trường Tiểu học và THCS Quang Trung	9	195	1	0	0	2	2	0	14	3	3	0	3	0
	UBND XÃ ĐẠI LỘC																
	Mầm non																
1	MG Đại Nghĩa	Sáp nhập	Trường Mầm non Ái Nghĩa	28	812	1	1	1	6	3	3	57	3	3	0	1	1
2	MN Ái Nghĩa																
3	MN Đại Hiệp	Sáp nhập	Trường Mầm non Đại Hiệp	29	778	1	1	1	6	3	3	55	2	2	0	3	3
4	MN Bình Minh																
5	MN Đại Hòa	Sáp nhập	Trường Mầm non Đại Hòa	24	599	1	1	2	6	3	3	39	4	4	0	4	4
6	MN Đại An																
	Tiểu học																
1	TH Trương Hoàng	Hợp nhất	Trường Tiểu học Đại Lộc	58	1.839	1	2	0	6	4	2	69	8	8	0	13	15
2	TH Đoàn Nghiễn																
3	TH Nguyễn Ngọc Bình																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trường sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
3	Trường TH và THCS Đại Chánh (THCS)	Hợp nhất	THCS Đại Chánh		1.200	1			0	0	0	0			0		
4	Trường TH và THCS Đại Thanh (THCS)																
	UBND XÃ THANH MỸ																
	Mầm non																
1	Mầm non Thanh Mỹ	Giữ nguyên	Trường Mầm non Thanh Mỹ	19	462	1	0	2	3	3	0	32	3	3	0	0	10
	THCS																
1	Trường PTDTNT THCS Nam Giang	Giữ nguyên	Trường PTDTNT THCS Nam Giang	10	361	1	0	0	3	3	0	21	4	4	0	0	2
	TH và THCS																
1	Tiểu học Thanh Mỹ	Hợp nhất	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Mỹ	48	1.506	1	2	2	7	4	3	75	8	8	0	0	4
2	Tiểu học Zơ Nông																
3	Trường THCS Thanh Mỹ																
	UBND XÃ BẾN GIĂNG																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Bến Giăng	Sáp nhập	Trường Mầm non Bến Giăng	22	428	1	1	4	6	3	3	39	4	4	0		5
2	Trường Mầm non Hòa Mĩ																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học Bến Giăng	Sáp nhập	Trường TH và THCS Huỳnh Thúc Kháng	21	509	1	1	1	4	3	1	37	7	7	0		4
2	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Thúc Kháng																
3	Trường PTDTBT Tiểu học Kim Đồng	Sáp nhập	Trường PTDTBT TH&THCS Bến Giăng	28	845	1	1	2	5	3	2	51	7	7	0	0	5
4	Trường PTDTBT THCS Bến Giăng																
	UBND XÃ NAM GIANG																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Nam Giang	Giữ nguyên	Trường Mầm non Nam Giang	16	310	1	0	6	3	3	0	24	2	2	0	2	2
	Tiểu học																
1	Trường PTDTBT Tiểu học Nam Giang 1	Hợp nhất	Trường PTDTBT Tiểu học Nam Giang	26	501	1	1	7	4	3	1	42	6	6	0	1	0
2	Trường PTDTBT Tiểu học Nam Giang 2																
	THCS																
1	Trường PTDTBT THCS Nam Giang	Giữ nguyên	Trường PTDTBT THCS Nam Giang	11	386	1	0	0	2	2	0	18	4	4	0	4	1
	UBND XÃ ĐẮC PRING																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non xã Đắc Pring	Giữ nguyên	Trường Mầm non xã Đắc Pring	12	188	1		3	2	2	0	17	1	1	0	3	
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT Tiểu học xã Đắc Pring	Hợp nhất	Trường PTNT TH và THCS Đắc Pring	23	580	1			4	2	2	35	7	7	0	5	
2	Trường PTDTBT THCS xã Đắc Pring																
	UBND XÃ LA DÊ																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non La Dê	Giữ nguyên	Trường Mầm non La Dê	9	177	1	0	1	2	2	0	15	2	2	0		3
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT Tiểu học La Dê	Hợp nhất	Trường Phòng thông nội trú TH -THCS La Dê	16	459	1	0	0	4	2	2	31	7	7	0		2
2	Trường PTDTBT THCS La Dê																
	UBND XÃ LA Ê																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo La Ê	Giữ nguyên	Trường Mầm non La Ê	8	137	1		5	2	2	0	14	1	1	0	2	0
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT THCS La Ê	Hợp nhất	Trường PTNT Tiểu học và THCS La Ê	15	382	1			5	2	3	29	6	6	0	5	1
2	Trường PTDTBT Tiểu học La Ê																
	UBND XÃ SỐNG VẮNG																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Sơn Ca	Sáp nhập	Trường Mầm non Sơn Ca	16	285	1	1	3	4	3	1	29	3	3	0	8	8
2	Trường Mẫu giáo Hoa Mai																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Hợp nhất	Trường TH&THCS Kim Đồng	32	805	1	1	2	5	3	2	53	8	8	0	17	17
2	Trường THCS Kim Đồng																
3	Trường TH&THCS Lê Lợi	Giữ nguyên	Trường TH&THCS Lê Lợi	12	249	1	0	1	2	2	0	22	3	3	0	7	7

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	UBND XÃ SÔNG KÓN																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Hoa Mí	Sáp nhập	Trường Mầm non Măng Non	19	435	1	2	9	6	4	2	23	2	2	0	2	6
2	Trường Mẫu giáo Măng Non																
3	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học A Tíng	Sáp nhập	Trường Tiểu học Sông Kón	47	920	1	2	7	6	4	2	53	5	5	0	2	14
2	Trường Tiểu học Sông Kón																
3	Trường Tiểu học Jơ Ngây																
	THCS																
1	Trường THCS Lê Văn Tám	Sáp nhập	Trường THCS Lê Văn Tám	17	618	1	1	0	4	3	1	20	6	6	0	1	14
2	Trường THCS Phan Châu Trinh																
	UBND XÃ ĐÔNG GIANG																
	Mầm non																
1	Mầm non Prao - Tà Lu	Sáp nhập	Trường Mầm non Prao - Tà Lu	26	536	1	1	8	5	3	2	42	2	2	0	11	6
2	Mẫu giáo A Rooi- Zà Hung																
	Tiểu học																
1	Tiểu học thị trấn Prao	Sáp nhập	Trường Tiểu học Prao	42	956	1	2	7	8	4	4	69	4	4	0	10	2
2	Tiểu học Tà Lu																
3	Tiểu học A Rooi																
4	TH &THCS Zà Hung (Cấp Tiểu học)																
	THCS																
1	THCS Mẹ Thứ	Sáp nhập	Trường THCS Mẹ Thứ	18	662	1	1	0	3	3	0	29	7	7	0	3	7
2	TH &THCS Zà Hung (Cấp THCS)																
3	PTDTNT THCS Đông Giang	Giữ nguyên	Trường PTDTNT THCS Đông Giang	9	314	1	0	0	3	3	0	14	4	4	0	4	5
	UBND XÃ BẾN HIẾN																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Hoa Sen	Sáp nhập	Trường Mầm non Hướng Dương	15	294	1	1	4	3	3	0	14	1	1	0	8	12
2	Trường Mầm non Hướng Dương																
	THCS																
1	Trường PTDTBT THCS Trần Phú	Giữ nguyên	Trường PTDTBT THCS Trần Phú	4	147	1	0	0	2	2	0	6	2	2	0	2	5
	TH và THCS																
1	Trường TH&THCS Phan Bội Châu	Sáp nhập	Trường TH&THCS Phan Bội Châu	33	650	1	1	4	5	3	2	43	5	5	0	8	9
2	Trường TH Mã Cooih																
	UBND XÃ AVƯƠNG																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Avương	Sáp nhập	Trường Mầm non Avương	17	340	1	1	9	5	3	2	30	3	3		1	2
2	Trường Mầm non liên xã Bhalêê - Anông																
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT Tiểu học xã Avương	Sáp nhập	Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Avương	30	951	1	0	0	8	8	0	60	10	10		0	7
2	Trường PTDTBT Tiểu học xã Bhalêê																
3	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc																
	UBND XÃ TÂY GIANG																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Dang	Sáp nhập	Trường Mầm non Tây Giang	30	572	1		13	7	4	3	50	7	7		5	
2	Trường Mầm non Atiêng																
3	Trường Mầm non Lăng																
	THCS																
1	Trường PTDTNT THCS Tây Giang	Sáp nhập	Trường PTDTNT THCS Tây Giang	10	350	1	2		3	3		22	4	4		1	
	TH và THCS																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chi tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Trường Tiểu học Lãng	Sáp nhập	Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Tây Giang	57	1.365	1	1	2	9	9		82	11	11		15	
2	Trường Tiểu học Atiêng																
3	Trường Tiểu học Anông																
4	Trường PTDTBT THCS Nguyễn văn Trỗi																
5	Trường PTDTBT TH&THCS Dang	Sáp nhập	Trường PTDTBT TH&THCS Dang	16	273	1	2		3	3		28	4	4		1	
	UBND XÃ HÙNG SON																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Ch'ôm - Gari	Sáp nhập	Trường Mầm non Hùng Sơn	25	470	1	1		6	3	3	40	4	4		7	7
2	Trường Mầm non Axan - Tr'hy																
	TH và THCS																
1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Gari	Sáp nhập	Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Hùng Sơn	40	1.256	1	0		15	4	11	95	14	14		3	3
2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Axan																
3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Tr'hy																
4	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lý Tự Trọng																
5	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Ch'ôm																
	UBND XÃ HIỆP ĐỨC																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Măng Non	Sáp nhập	Trường Mầm non Măng Non	21	444	1	2	1	7	4	3	39	4	4	0		
2	Trường Mẫu giáo Hoa Anh Đào																
3	Trường Mẫu giáo Bình Minh																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Sáp nhập	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	42	1.151	1	1	2	5	3	2	57	4	4	0		
2	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt (bậc TH)																
3	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (bậc TH)																
4	Trường THCS Phan Bội Châu	Sáp nhập	Trường THCS Phan Bội Châu	32	1.080	1	1	1	6	3	3	47	7	7	0		
5	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt (bậc THCS)																
6	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (bậc THCS)																
	UBND XÃ VIỆT AN																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Hợp nhất	Trường Mầm non Sơn Ca	23	546	1	2	3	9	4	5	59	5	5	0	0	0
2	Trường Mẫu giáo Hoa Phong Lan																
3	Trường Mẫu giáo Anh Hồng																
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Kim Đồng	Hợp nhất	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	55	1.438	1	3	4	7	5	2	84	6	6	0	0	16
2	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng																
3	Trường TH-THCS Nguyễn Trãi																
4	Trường TH-THCS Trần Cao Vân																
	THCS																
1	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi														
2	Trường THCS Chu Văn An																

STT	TÊN TRƯỜNG	Phương án sắp xếp	Dự kiến trường mới sau thành lập	Số lớp/nhóm lớp sau sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp	Số lượng			Viên chức quản lý			Viên chức giáo viên	Viên chức hỗ trợ giáo dục			Số lượng hợp đồng lao động sau sắp xếp	
						Trường chính/Trụ sở chính	Phân hiệu	Điểm trường	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Đôi dư	HDLĐ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP (không thống kê HDLĐ hỗ trợ, phục vụ)	HDLĐ trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
3	Trường TH-THCS Trần Cao Vân (điểm trường THCS Thăng Phước)	Hợp nhất	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	40	1.364	1	3	0	4	4	0	77	11	11	0	0	13
4	Trường TH-THCS Nguyễn Trãi (điểm trường THCS Bình Sơn)																
	UBND XÃ PHƯỚC TRÀ																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Hoa Mĩ	Sáp nhập	Trường mầm non Hoa Mĩ	21	466	1	1	4	5	3	2	41	4	4	0	4	1
2	Trường Mầm non Ánh Dương																
	Tiểu học																
1	Trường tiểu học Kpa-Kolong	Sáp nhập	Trường tiểu học Kpa-Kolong	40	799	1	2	4	5	4	1	52	8	8	0	3	8
2	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc																
3	Trường tiểu học Lê Lợi																
	THCS																
1	Trường PTDTNTTHCS Hiệp Đức	Giữ nguyên	Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức	18	625	1	0	0	3	3	0	34	4	4	0	4	4
	UBND XÃ KHÂM ĐỨC																
	Mầm non																
1	Trường Mầm non Ánh Hồng	Sáp nhập	Trường Mầm non Khâm Đức	22	568	1	1	2	5	3	2	33	4	4	0	2	15
2	Trường Mầm non Giáo Sơn Ca																
	TH và THCS																
1	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Sáp nhập	Trường TH&THCS Khâm Đức	53	1.715	1	2	1	7	4	3	90	9	8	1	6	4
2	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu																
3	Trường THCS Lý Tự Trọng																
	UBND XÃ PHƯỚC NĂNG																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Hoa Mỹ	Hợp nhất	Trường Mầm Non Ban Mai	15	383	1	1	4	5	3	2	19	4	4		1	10
2	Trường Mẫu giáo Liên xã Năng Mỹ																
	TH và THCS																
1	TRƯỜNG TH và THCS Phước Năng	Hợp nhất	TRƯỜNG TH và THCS Phước Năng	55	1.276	1	2	4	9	4	5	90	9	9	0	3	2
2	Trường TH và THCS Kim Đồng																
3	Trường TH và THCS Phước Mỹ																
	UBND XÃ PHƯỚC CHÁNH																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Phước Chánh	Giữ nguyên	Trường Mầm non Phước Chánh	10	247	1		4	2	2	0	11	2	2	0	0	10
	Tiểu học																
1	Trường Tiểu học Phước Chánh	Giữ nguyên	Trường Tiểu học Phước Chánh	21	490	1		3	3	3	0	32	3	3	0	1	3
	TH và THCS																
1	Trường PTDTBT THCS Phước Chánh	Giữ nguyên	Trường PTDTBT THCS Phước Chánh	11	389	1			2	2	0	16	3	3	0	0	0
	UBND XÃ PHƯỚC THÀNH																
	Mầm non																
1	Trường MG Kim Thành Lộc	Giữ nguyên	Trường MG Kim Thành Lộc	10	235	1		5	2	2	0	20	2	2	0	4	4
	TH và THCS																
1	Trường TH&THCS Phước Thành	Sáp nhập	Trường PTDTBT TH&THCS Phước Thành	36	883	1	2		9	4	5	65	7	7	0	12	8
2	Trường PTDTBT TH&THCS Phước Lộc																
3	Trường PTDTBT TH&THCS Phước Kim																
	UBND XÃ PHƯỚC HIỆP																
	Mầm non																
1	Trường Mẫu giáo Hiệp Hòa	Giữ nguyên	Trường Mầm non Hiệp Hòa	9	199	1	0	1	3	3	0	11	2	2	0	0	6
	TH và THCS																
1	Trường TH&THCS Phước Hiệp	Sáp nhập	Trường TH&THCS Phước Hiệp	33	904	1	1	1	6	3	3	47	6	6	0	4	9
2	Trường TH&THCS Phước Hòa																